TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2026/HSST
Ngày 26 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Đàn

2. Ông Trương Quang Lương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2026/QĐXXST - HS ngày 11/8/2026, đối với bị cáo:

Huang Shao N, sinh ngày: 16/9/1971 tại Trung Quốc tên gọi khác: không; giới tính: nam; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: Số A, xóm Y, thôn Y, trấn Y, huyện T, Khu tự trị dân tộc C1, Trung Quốc; Quốc tịch: Trung Quốc; Dân tộc: Choang (Tráng); Tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Huang Mei Y (Đã chết) và bà: Huang Ma J (Đã chết); vợ: Huang M, sinh năm: 1971; có 02 người con, đứa lớn sinh năm 1992, đứa nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Chưa xác định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q, có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đoàn Thị Hòa H, sinh năm 1984; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân phường Đ, tỉnh Quảng TRị (Theo quyết định số 436/QĐ – STP ngày 28/7/2025 của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị

quyết định phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân phường Đ, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

+ Công ty TNHH T3. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mậu L – Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ công ty: Khu công nghiệp B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Công ty Cổ phần V1. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Công T – Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ công ty: Khu công nghiệp B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Chị Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1974. Địa chỉ: ……..xã N, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Lê Thị M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Chị Hoàng Mai L1, sinh năm 1989. Địa chỉ: TDP G B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Chị Trương Thị Thanh H2, sinh năm 1991. Địa chỉ: T B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Trần Văn T2, sinh năm 1985. Địa chỉ: xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H3, sinh năm 1963. Địa chỉ: T, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H4 là người có quốc tịch Trung Quốc, lợi dụng sơ hở tại các tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc rồi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Không có nghề nghiệp, việc làm. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của cá nhân, Huang S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H4 chuẩn công cụ, phương tiện như xà beng, đèn pin, balo và xe mô tô, trên đường đi quan sát chọn các khu công nghiệp xa khu dân cư, ít người qua lại, đợi đêm tối đột nhập vào các công ty, cạy phá cửa, phá két sắt lấy trộm tài sản. Với phương thức, thủ đoạn trên, Huang S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 25/6/2025, Huang Shao N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55Y2 - 9751 di chuyển dọc tuyến Quốc lộ A theo hướng Bắc - N. Khi đến khu công nghiệp T, tỉnh Quảng Trị, Huang Shao N đi quanh khu vực để quan sát, tìm sơ hở tại các công ty nhằm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì phát hiện Công ty cổ phần V1 có hàng rào bao quanh, bên trong tắt điện, không có người quản

lý nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong để lấy trộm tài sản. H4 tìm vị trí khuất phía sau hàng rào rồi trèo vào bên trong khuôn viên công ty. Khi vào được bên trong, H4 tiếp tục đi quanh khu vực nhà điều hành để tìm đường đột nhập. Phát hiện cửa sổ có sơ hở, Huang Shao N dùng xà beng mang theo sẵn cạy phá cửa sổ rồi trèo vào phòng làm việc tại tầng 1. Tại đây, N phát hiện trong phòng một két sắt để phía bên tay phải từ cửa phòng vào, Huang Shao N lật ngửa két sắt ra nền nhà rồi dùng đầu dẹp của xà beng luồn vào mép cửa két để cạy phá một lúc thì phá được két sắt lấy toàn bộ số tiền bên trong đựng vào balo mang theo rồi theo đường cũ tẩu thoát khỏi hiện trường. H4 kiểm đếm lại số tiền lấy được, xác định gồm nhiều cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, do không hiểu về sử dụng tiền Việt Nam nên không xác định được số tiền. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền Huang Shao N chiếm đoạt của Công ty cổ phần V1 là 254.600.000 đồng, số tiền mất trộm không thu hồi được (BL 119 - 121; 126 - 130).

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu được mẫu ADN trên các đồ vật do H5 tiếp xúc. Tại Kết luận giám định số 1467/KL - KTHS ngày 25/8/2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Mẫu gửi giám định là mẫu vi vết ghi thu ở mặt trong cửa sổ phòng Giám đốc - ký hiệu M2 có ADN của Huang S (BL 181-182).

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL - HĐĐGTS ngày 22/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường Đ, Quảng Trị kết luận: 01 Két sắt bằng kim loại, màu xanh, nhãn hiệu Hòa phát, kích thước (80x53x37)cm, trị giá 1.000.000 đồng (BL 175-176).

Anh Lê Công T là Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần V1 yêu cầu bị can H4 bồi thường số tiền 254.600.000 đồng (BL 282-283).

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2025, Huang Shao N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 55Y2 - 9751, nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc chở Huang Shao X (theo lời khai của Huang Shao N, X là người cùng nơi sinh sống tại địa phương với N) đi đến khu công nghiệp T, tỉnh Quảng Trị để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Huang Shao N và H6 đi quanh khu công nghiệp để quan sát, sau đó phát hiện cổng phụ Công ty TNHH T3 không có người trông giữ, đèn không bật sáng nên cả hai đột nhập vào bên trong mục đích lấy trộm tài sản. Cả hai cầm theo các công cụ như đèn pin, xà beng để cạy phá két sắt rồi trèo qua cổng phụ đi vào bên trong công ty, theo lối cầu thang đi lên tầng ba để tìm tài sản có giá trị. Tại đây, Huang Shao X dùng đèn pin soi vào từng phòng và phát hiện một phòng có đặt két sắt. Sau đó, cả hai dùng xà beng phá cửa phòng đột nhập vào bên trong, lật ngửa két sắt xuống nền nhà và cùng nhau dùng xà beng cạy phá cửa két sắt. Sau khoảng 40 phút mở được két sắt và lấy toàn bộ số tiền bên trong. Huang Shao X là người cầm và cất số tiền lấy được vào túi mang theo.

Sau khi lấy tiền ở két sắt tầng ba, cả hai tiếp tục xuống tầng hai để tìm tài sản khác. Tại đây, cả hai phát hiện một phòng riêng biệt ở cuối hành lang có hai lớp cửa

bảo vệ, bên trong có đặt một két sắt lớn hơn két sắt ở tầng ba nên tiếp tục dùng xà beng phá cửa rồi cạy phá két sắt. Trong lúc đang cạy phá két sắt thì chuông báo động vang lên nên cả hai hoảng sợ bỏ chạy xuống tầng dưới. Sau khi quan sát không thấy có người phát hiện, cả hai quay trở lại tiếp tục cạy phá két sắt nhưng không mở được. Do lúc này trời bắt đầu sáng nên Huang Shao N và H6 bỏ đi khỏi hiện trường theo đường cũ. Trên đường tẩu thoát, cả hai đã vứt bỏ các công cụ gây án nên không xác định được vị trí. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Huang Shao N và H6 chiếm đoạt của Công ty TNHH T3 là 48.768.000 đồng, hiện số tiền bị trộm cắp không thu hồi được (BL 122-125; 129-130).

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự phường Đ, Quảng Trị kết luận: 01 Két sắt bằng kim loại, màu xanh, nhãn hiệu Hòa Phát KA54, kích thước (0,8x0,53x0,37)m trị giá 1.200.000 đồng (BL 176a-176b).

Ông Lê Mậu L là Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH T3 yêu cầu bị cáo Huang Shao N bồi thường số tiền 48.768.000 đồng (BL 194a).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ từ Huang S:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y2-9751, nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung 1807AY-381247, số máy JF27E-0431174, màu sơn Đen - Bạc;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, Mặt trước ghi: Dố 019864, tên chủ xe Phùng Minh C, địa chỉ: B KP3, Đông Hưng Thuận Q; Số CMND/Hộ chiếu: 024015421; Biển số đăng ký: 55Y2-9751. Mặt sau ghi: Nhãn hiệu HONDA; số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh, màu sơn: Đen - bạc; Số máy: JF27E0431174; Số khung: 1807AY-381274; Dung tích: 108 do Công an quận A, Công an thành phố H cấp đăng ký lần đầu ngày: 28/9/2010;

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO PLA110, màu xám, số Imeil: 863560072994998; số Imei2: 863560072994980; MEID: A0000117DFA6D8, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 Đèn pin mặt hình tròn, kích thước dài 8cm; màu đen, vỏ băng nhựa, đã qua sử dụng;

+ 01 Ba lô làm bằng vải; màu đen, phía trước mặt ba lô có dán logo ghi số 82 màu đen; trước mặt ba lô có chữ adidas, ba lô đã qua sử dụng.

+ Tiền Ngân hàng N1 11.196.000 đồng (BL 186).

Tại bản cáo trạng số 133/CT – VKSKV1 ngày 05/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị để xét xử Huang Shao Ning có lý lịch nêu trên về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự:

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Huang Shao N từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Liên quan đến vụ án có đối tượng Huang S Xiong không rõ lý lịch cùng với H4 thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH T3 vào ngày 16/8/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Liên quan đến hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật của H4, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với nội dung liên quan đến nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Cơ quan CSĐT đã tiến hành các biện pháp điều tra, Công văn đốc thúc Viện kiểm sát nhân dân tối cao sớm có kết quả trả lời, tuy nhên việc này phụ thuộc vào kết quả xác minh làm việc của Viện kiểm sát nhân dân tối cao Trung Quốc, mặc dù Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Công hàm tương trợ tư pháp, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, đây là lý do khách quan, lãnh thổ nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào kết quả điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra có đủ căn cứ chứng minh Huang S là người đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản nói trên, do đó Toà án

nhân dân Khu vực 1 đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 là đúng pháp luật.

Hành vi làm hư hỏng hai két sắt chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự, nên không xử lý.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, định giá tài sản.... Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Trong thời gian ngày 25/6/2025 và 16/8/2025, Huang Shao N là người có quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam sử dụng xà beng cạy phá cửa, phá két sắt tại Công ty cổ phần V1 lấy trộm tiền mặt 254.600.000 đồng và Công ty TNHH T3 thuộc khu công nghiệp P, tỉnh Quảng Trị lấy trộm số tiền 48.768.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt là 303.368.000 đồng. Hành vi của H4 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại được pháp luật nước C2 bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, lời khai của người có mặt, có căn cứ xác định diễn biến nội dung vụ án đã được điều tra chứng minh ở trên là hoàn toàn đúng, do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huang Shao N đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố và phát biểu kết luận vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa xác định.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nước C Xã H Việt Nam.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tình tiết giảm nhẹ nay được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Trên cơ sở những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử cân nhắc, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân khách quan, yếu tố chủ quan, tính nhân đạo của pháp luật để khi quyết định hình phạt đảm bảo tính giáo dục và trừng trị mang tính thuyết phục đối với bị cáo. Theo đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm, phù hợp quy định của pháp luật nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nước ngoài, lao động tự do, không có tài sản ở Việt Nam, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huang Shao N phải bồi thường cho:

+ Công ty cổ phần V1 số tiền 254.600.000đồng (hai trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng).

+ Công ty TNHH T3 thuộc khu công nghiệp P, tỉnh Quảng Trị số tiền 48.768.000đồng (bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y2-9751, nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung 1807AY-381247, số máy JF27E-0431174, màu sơn Đen - Bạc là tài sản hình thành từ trộm cắp mà có, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, Mặt trước ghi: số 019864, tên chủ xe Phùng Minh C, địa chỉ: B KP3, Đông Hưng Thuận Q; Số CMND/Hộ chiếu: 024015421; Biển số đăng ký: 55Y2-9751. Mặt sau ghi: Nhãn hiệu HONDA; số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh, màu sơn: Đen - bạc; Số máy: JF27E0431174; Số khung: 1807AY-381274; Dung tích: 108 do Công an quận A, Công an thành phố H cấp đăng ký lần đầu ngày: 28/9/2010;

+ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO PLA110, màu xám, số Imeil: 863560072994998; số Imei2: 863560072994980; MEID: A0000117DFA6D8, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản của bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 Đèn pin mặt hình tròn, kích thước dài 8cm; màu đen, vỏ băng nhựa, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ;

+ 01 Ba lô làm bằng vải; màu đen, phía trước mặt ba lô có dán logo ghi số 82 màu đen; trước mặt ba lô có chữ adidas, ba lô đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Số vật chứng nói trên hiện có tại kho vật chứng Công an tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 17/12/2025 sẻ được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Tiền Ngân hàng N1 11.196.000đồng là tài sản của bị cáo, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện có tại Kho bạc nhà nước Khu vực X1 – Phòng nghiệp vụ 2 (stk 3949.0.9119398.00000, tên tài khoản: Phòng C3 - Công an tỉnh Q).

Quan điểm luận tội và hướng đề nghị giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Huang Shao N.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huang Shao N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Huang Shao N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2025.

Quyết định tam giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2026) theo Quyết định tam giam của Hội đồng xét xử.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Buộc bị cáo Huang Shao N phải bồi thường cho:

+ Công ty cổ phần V1 số tiền 254.600.000đồng (hai trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm nghìn đồng).

+ Công ty TNHH T3 thuộc khu công nghiệp P, tỉnh Quảng Trị số tiền 48.768.000đồng (bốn mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Vật chứng vụ án:

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền Ngân hàng N1 11.196.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Số tiền này hiện có tại Kho bạc nhà nước Khu vực X1 – Phòng nghiệp vụ 2 (stk 3949.0.9119398.00000, tên tài khoản: Phòng C3 - Công an tỉnh Q).

+ Tiếp tục tạm giữ 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO PLA110, màu xám, số Imeil: 863560072994998; số Imei2: 863560072994980; MEID: A0000117DFA6D8, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 55Y2-9751, nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, số khung 1807AY-381247, số máy JF27E-0431174, màu sơn Đen - Bạc để đảm bảo thi hành án; kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, Mặt trước ghi: số 019864, tên chủ xe Phùng Minh C, địa chỉ: B KP3, Đông Hưng Thuận Q; Số CMND/Hộ chiếu: 024015421; Biển số đăng ký: 55Y2 - 9751. Mặt sau ghi: Nhãn hiệu HONDA; số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh, màu sơn: Đen - bạc; Số máy: JF27E0431174; Số khung: 1807AY-381274; Dung tích: 108 do Công an quận A, Công an thành phố H cấp đăng ký lần đầu ngày: 28/9/2010;

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 Đèn pin mặt hình tròn, kích thước dài 8cm; màu đen, vỏ băng nhựa, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 Ba lô làm bằng vải; màu đen, phía trước mặt ba lô có dán logo ghi số 82 màu đen; trước mặt ba lô có chữ adidas, ba lô đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Số vật chứng nói trên hiện có tại kho vật chứng Công an tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng được lập ngày 17/12/2025 sẻ được chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Huang Shao N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 15.168.400 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/8/2026). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở TP tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQT);
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV1;
- ……;
- Thi hành án hình sự TAKV1;
- Bị cáo……;
- Người tham gia TT:……;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN

Nguyễn Phú Quảng

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông/bà … (hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) có yêu cầu bị cáo … bồi thường thiệt hại liên quan đến … . Xét thấy yêu cầu dân sự này có tính chất phức tạp, liên quan đến …, cần thu thập, đánh giá thêm chứng cứ và không thể giải quyết trong phạm vi vụ án hình sự này.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử **tách phần yêu cầu dân sự nêu trên để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu** theo quy định của pháp luật.

Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho ông/bà … đối với bị cáo … (và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nếu có) theo thủ tục tố tụng dân sự.